TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 28/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cường và bà Phan Thị Mấy

- Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn Chứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 13/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 14/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Bá T**, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1984 tại xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Bá B(*Tên gọi khác: Hà Văn B*), sinh năm 1948 và bà Trương Thị K, sinh năm: 1948; bị cáo có vợ là Lục Thị H, sinh năm 1978, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 10/7/2012, Hà Bá T bị Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2023, chuyển tạm giam ngày 21/6/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Hà Văn D**, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1996 tại xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện B, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn N, sinh năm 1974 và bà Quách Thị D, sinh năm: 1972; bị cáo có vợ là Lò Thị T (Đã ly hôn năm 2021) và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: 01;

- Bị cáo bị TAND huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo bản án số 39/2021/HS-ST ngày 29/7/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2023, chuyển tạm giam ngày 21/6/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có luận cứ bào chữa gửi Toà án.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Mận T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 5, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Hà Văn L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hoá, có mặt.

+ Chị Lục Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện B, Thanh Hóa, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Hà Văn H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 18/6/2023, Đồn Biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá nhận được thông tin từ Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá có hai đối tượng là Hà Bá T, sinh năm 1984 và Hà Văn D, sinh năm 1996 đều trú tại Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hoá là các đối tượng nghiện ma tuý đang điều khiển xe máy Biển kiểm soát 29V8 – 2199 lên huyện M có biểu hiện nghi vấn tìm mua ma tuý sử dụng. Sau khi nhận thông tin, Đồn biên Phòng Pù Nhi phối hợp với Công an huyện Bá Thước và Công an xã Pù Nhi, huyện Mường Lát tổ chức lực lượng phối hợp tuần tra, kiểm soát trên địa bàn. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày lực lượng phát hiện có hai người đàn ông đang điều khiển xe máy trên đường quốc lộ 15C thuộc bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá có biểu hiện nghi vấn, khi phát hiện thấy tổ công tác, đối tượng ngồi sau xe đã thả xuống đất 01 (một) gói nilon màu trắng. Sau đó hai đối tượng tiếp tục đi xe máy trên đường, khi đi được khoảng 100 mét thì bị Tổ công tác yêu cầu dừng lại kiểm tra. Qua kiểm tra đối tượng ngồi sau xe máy khai nhận là Hà Bá T, sinh năm 1984 trú tại Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hoá và đối tượng điều khiển xe máy khai nhận là Hà Văn D, sinh năm 1996 cũng trú tại Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hoá. T và D khai nhận khi gặp tổ công tác, T đã thả 01 (một) gói ma tuý Heroine xuống đất cách vị trí dừng xe khoảng 100m. Tổ công tác đã đưa T và D quay lại vị trí thả gói ma tuý thì phát

hiện có 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong là lớp nilon màu trắng có chữ màu xanh, kế tiếp là lớp nilon màu đen, kế tiếp là lớp nilon màu hồng bên trong có 01 (một) cục bột màu trắng. T và D khai số ma tuý trên là của T và D. Tổ công tác của Đồn biên phòng Pù Nhi đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với T và D và tạm giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan.

Quá trình điều tra Hà Bá T và Hà Văn D khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 18/6/2023, do nghiện ma tuý nên D gọi điện thoại cho T hỏi T có xe máy ở nhà không, nếu có thì cả hai cùng nhau đi mua ma tuý sử dụng. T trả lời D là xe máy vợ T đang đi làm chưa về. Sau đó T đi bộ sang nhà D, tại nhà D, T và D cùng nhau thống nhất khi nào có xe máy sẽ đi sang bản Khằm Nàng – Nước CHDCND Lào để mua ma tuý về cùng sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày vợ T đi làm về và để xe máy ở nhà D; T chơi ở nhà D một lúc sau đó về nhà nấu cơm, ăn cơm, đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T đi bộ sang nhà D và cả hai đi xe máy Biển kiểm soát 29V8 – 2199 lên huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá để sang bản Khằm Nàng – Nước CHDCND Lào mua ma tuý, khi đi D mang theo số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để mua xăng và đồ ăn vặt còn T mang theo số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) để mua ma tuý, D là người điều khiển xe máy còn T ngồi sau xe. Khi đi đến bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, T và D để xe bên đường rồi cả hai cùng nhau đi bộ theo đường mòn băng qua rừng sang bản Khằm Nàng – Nước CHDCND Lào. Trên đường đi D và T có gặp một người đàn ông lạ mặt đang đi bộ tại đây, T hỏi mua ma túy của người đàn ông lạ mặt này, anh ta trả lời là không có ma tuý, tuy nhiên người này nói có biết một người đàn ông tên Sằn có ma tuý bán. Thấy vậy T và D đã nhờ người đàn ông này gọi điện để hỏi mua ma tuý hộ với người đàn ông tên Sằn và được người này đồng ý. Sau khi gọi điện thoại hỏi mua ma tuý xong người đàn ông lạ mặt bỏ đi luôn và nói với T và D đứng đợi S. Một lúc sau có một người đàn ông lạ mặt khác đến tự giới thiệu tên là S sống ở bản Na Hàm (Nước CHDCND Lào), T đưa cho người đàn ông này số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để mua ma tuý loại Heroine. Người đàn ông tên S nhận tiền và đi lấy ma tuý, khoảng 20 phút sau người đàn ông tên S quay lại đem theo 01 *(một)* gói nilon màu đen, kế tiếp là nilon màu hồng bên trong có chứa 01 (một) cục bột màu trắng là ma tuý Heroine đưa cho T. Nhận số ma tuý trên, T mở gói ma tuý lấy ra một ít ma tuý T và D cùng sử dụng. Số ma tuý còn lại T gói lại và gói thêm một lớp nilon màu trắng có chữ màu xanh và một lớp nilon màu trắng bên ngoài, cầm ở tay phải rồi cả hai cùng nhau đi bộ theo đường cũ để về vị trí để xe máy lấy xe đi về. Trên đường về D là người điều khiển xe chở Tngồi sau xe cầm số ma tuý vừa mua được trên tay, khi vừa đi được một đoạn thì gặp lực lượng Đồn biên phòng Pù Nhi và Công an huyện Mường Lát đang tuần tra, kiểm soát. Phát hiện thấy tổ công tác, do lo sợ Tuân đthả gói ma tuý vừa mua được xuống đường rồi cả hai tiếp tục đi về. Đi thêm được khoảng 100m thì T và D bị tổ công tác Đồn biên phòng Pù Nhi yêu cầu dừng lại để kiểm tra và yêu cầu quay lại chỗ T ném gói ma tuý để mở túi nilon T ném và kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ ma tuý.

Tại bản kết luận giám định số 2249/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận vật chứng thu giữ của Hà Bá T và Hà Văn D như sau:

- *01* (một) *cục màu* trắng *của phong* bì *niêm phong* gửi giám định là *ma túy, có tổng khối lượng 3,423g (ba phẩy bốn hai ba gam) loại*: *Heroine* (*Heroin)*.

- Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

+ 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ "Đồn BP Pù Nhi TC07 ngày 19/6/2023". Mặt sau được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Trương Văn Dũng, Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ 01 (một) Căn cước công dân mang tên Hà Bá T, số 038084009655, cấp ngày 28/6/2021;

+ 01 (một) Thẻ ngân hàng Agribank, mang tên Hà Bá T, số 9704051001085490;

+ 01 (một) xe máy Biển kiểm soát 29V8-2199 có đặc điểm Số khung RPRWCH6PR6A000144, Số máy: VLFIP52FMH350161144, màu sơn đỏ đen, loại xe hai bánh, số loại Sukony Japan, xe đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Hộ chiếu mang tên Hà Văn D, số B9781359, cấp ngày 12/02/2015, nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh;

+ 01 (một) ví da màu đen;

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím của hãng Nokia, số IMEI 1: 352428905564792, số IMEI 2: 352428907564790. Trên máy có gắn 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Viettel, thân sim có các chữ số 8984048000051142643. Máy đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng, loại bàn phím của hãng Nokia, số IMEI 1: 354493096073522, số IMEI 2: 354495091073522. Trên máy có gắn 02 (hai) sim điện thoại của nhà mạng Viettel, thân sim 1 có các chữ số 8984048008826250130, thân sim 2 có các chữ số 8984048000913767361. Máy qua sử dụng.

Các vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Sằn đã bán ma tuý cho Hà Bá T và Hà Văn D vào ngày 18/6/2023. Theo lời khai thì cả T và D đều không biết chính xác người đàn ông này là ai, làm gì và ở đâu, chỉ nghe người này giới thiệu sống ở bản Na Hàm (Nước CHDCND Lào). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án hình sự khác.

Đối với người đàn ông đã gọi điện thoại giúp Hà Bá T và Hà Văn D hỏi mua ma tuý với người đàn ông tên S vào ngày 18/6/2023. Theo lời khai thì cả T và D đều không biết người đàn ông này là ai, làm gì và ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh mở rộng điều tra vụ án.

Đối với hành vi điều khiển xe máy lưu thông trên đường mà không có Giấy đăng ký xe của Hà Văn D đã vi phạm pháp luật hành chính, cơ quan điều tra đã tách hồ sơ vụ việc chuyển đến Đội Cảnh sát QLHC và TTXH-CSGT,TT, Cơ động – Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá để xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-ML ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá truy tố các bị cáo Hà Bá T và Hà Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Hà Văn D. Đối với Hà Bá T, đề nghi áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 do bố của bị Hà Bá T là thương binh loại A và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Hà Bá T từ 30 đến 36 tháng tù; xử phạt Hà Văn D từ 36 đến 40 tháng tù.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố:

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì do niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím của hãng Nokia, số IMEI 1: 352428905564792, số IMEI 2: 352428907564790. Trên máy có gắn 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Viettel, thân sim có các chữ số 8984048000051142643. Máy đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng, loại bàn phím của hãng Nokia, số IMEI 1: 354493096073522, số IMEI 2: 354495091073522. Trên máy có gắn 02 (hai) sim điện thoại của nhà mạng Viettel, thân sim 1 có các chữ số 8984048008826250130, thân sim 2 có các chữ số 8984048000913767361. Máy qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hà Bá T: 01 (một) Căn cước công dân mang tên Hà Bá Tuân, số 038084009655, cấp ngày 28/6/2021; 01 (một) Thẻ ngân hàng Agribank, mang tên Hà Bá T, số 9704051001085490; 01 (một) ví da màu đen;

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn D: 01 (một) Hộ chiếu mang tên Hà Văn D, số B9781359, cấp ngày 12/02/2015, nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh;

- Đối với vật chứng thu giữ là 01 (một) xe máy Biển kiểm soát 29V8-2199 có đặc điểm Số khung RPRWCH6PR6A000144, Số máy: VLFIP52FMH350161144, màu sơn đỏ đen, loại xe hai bánh, số loại Sukony Japan, xe đã qua sử dụng. Do hiện nay chưa xác định chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục quy trữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát để thông báo, truy tìm theo quy định.

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong bản luận cứ gửi Hội đồng xét xử, người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo: Đồng ý với tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố đối với các bị cáo; thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về việc đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Diệm; áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tuân. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện chỉ nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân do các bị cáo thiếu làm chủ, để bản thân sa vào tệ nạn xã hội nên mua ma tuý cất giấu với mục đích để sử dụng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình là hộ cận nghèo; nhận thức pháp luật hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử các bị mức án thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo thành khẩn nhận tội, các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

các bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 18/6/2023, tổ công tác Đồn biên Phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá phối hợp với Công an huyện Mường Lát và Công an xã Pù Nhi, huyện Mường Lát tuần tra, kiểm soát tại đường quốc lộ 15C thuộc địa phận bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá thì phát hiện có hai đối tượng đi xe máy có biểu hiện nghi vấn, sau khi phát hiện tổ công tác tác người ngồi sau xe đã thả xuống đất 01 (một) gói nilon màu trắng và hai người tiếp tục đi trên đường, khi đi được khoảng 100 mét thì bị Tổ công tác yêu cầu dừng lại kiểm tra. Qua kiểm tra đối tượng ngồi sau xe máy khai nhận là Hà Bá T, sinh năm 1984 trú tại Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hoá và đối tượng điều khiển xe máy khai nhận là Hà Văn D, sinh năm 1996 cũng trú tại Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hoá. T là người đã thả gói ma tuý Heroine xuống đất cách vị trí dừng xe khoảng 100m. Tổ công tác đã đưa T và D quay lại vị trí thả gói ma tuý thì phát hiện có 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong là lớp nilon màu trắng có chữ màu xanh, kế tiếp là lớp nilon màu đen, kế tiếp là lớp nilon màu hồng bên trong có 01 (một) cục bột màu trắng. T và D khai số ma tuý trên là của T và D đã mua của một người không quen biết tự giới thiệu tên là S sinh sống tại bản Khằm Nàng – Nước CHDCND Lào mang về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2249/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận vật chứng thu giữ của Hà Bá T và Hà Văn D đã kết luận: *01* (một) *cục màu* trắng *của phong* bì *niêm phong* gửi giám định là *ma túy, có tổng khối lượng 3,423g (ba phẩy bốn hai ba gam) loại*: *Heroine* (*Heroin)*.

Như vậy, các bị cáo Hà Bá T, Hà Văn D đã có hành vi tàng trữ ma túy là Heroine với tổng khối lượng là 3,423g, trên 0,1g và dưới 05g với mục đích để sử dụng, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát

sinh các loại tội phạm khác; nhưng để thoả mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật Hình sự.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Bị cáo Hà Bá T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Hà Văn D là người đã bị Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo bản án số 39/2021/HS-ST ngày 29/7/2021 đến nay chưa được xoá án tích do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể mà đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo cùng rủ nhau đi mua ma tuý để sử dụng, cùng đi đến bản Khăm Nàng – Nước CHDCND Lào để mua ma tuý; khi mua được ma tuý cả hai bị cáo quay về đường cũ lấy xe máy để đi về, trong đó 01 bị cáo lái xe và 01 bị cáo cầm gói ma tuý do đó cả hai bị cáo đều có vai trò ngang nhau, cùng là người thực hiện và đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma tuý mà các bị cáo tàng trữ trái phép; tuy nhiên khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cũng cần căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho tương xứng thể hiện sự nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo, riêng bị cáo Hà Bá T do có bố đẻ là ông Hà Bá Đ là thương binh loại A và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động trồng trọt không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án.

- Đối với vật chứng là 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ "Đồn BP Pù Nhi TC07 ngày 19/6/2023". Mặt sau được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Trương Văn Dũng, Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là điện thoại di động màu đen, loại bàn phím của hãng Nokia, số IMEI 1: 352428905564792, số IMEI 2: 352428907564790. Trên máy có gắn 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Viettel, thân sim có các chữ số 8984048000051142643, máy đã qua sử dụng. Đây là điện thoại các bị cáo dùng liên lạc rủ nhau cùng đi mua ma tuý, là vật có liên quan trực tiếp đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng, loại bàn phím của hãng Nokia, số IMEI 1: 354493096073522, số IMEI 2: 354495091073522. Trên máy có gắn 02 (hai) sim điện thoại của nhà mạng Viettel, thân sim 1 có các chữ số 8984048008826250130, thân sim 2 có các chữ số 8984048000913767361, máy qua sử dụng. Đây cũng là điện thoại các bị cáo dùng liên lạc rủ nhau cùng đi mua ma tuý, liên quan trực tiếp đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với tài sản thu giữ là: 01 (một) Căn cước công dân mang tên Hà Bá T, số 038084009655, cấp ngày 28/6/2021; 01 (một) Thẻ ngân hàng Agribank, mang tên Hà Bá Tuân, số 9704051001085490; 01 (một) ví da màu đen thu giữ của Hà Bá Tuân. Đây là tài sản, giấy tờ cá nhân, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Hà Bá Tuân, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo;

- Đối với tài sản thu giữ là 01 (một) Hộ chiếu mang tên Hà Văn D, số B9781359, cấp ngày 12/02/2015, nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh. Đây là giấy tờ cá nhân thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Diện, không liên quan quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với vật chứng, tài sản thu giữ là 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 29V8-2199 có đặc điểm Số khung RPRWCH6PR6A000144, Số máy: VLFIP52FMH350161144, màu sơn đỏ đen, loại xe hai bánh, số loại Sukony Japan, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra mặc dù vợ bị cáo Hà Bá T là Lục Thị H khai báo chiếc xe mô tô là do vợ chồng mua của anh Hà Văn L, nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện B tuy nhiên khi mua bán chuyển nhượng không có giấy tờ gì; theo anh Hà Văn L khai nhận có bán cho chị H và bị cáo T chiếc xe mô tô có đặc điểm như trên và không có giấy tờ mua bán, chuyển nhượng. Về nguồn gốc của chiếc xe, anh L khai báo mua của một người không quen biết đi qua nhà rao bán xe cũ vào khoảng năm 2022, khi mua xe không có giấy tờ mua bán và xe không có giấy đăng ký xe. Mặc dù Cơ quan điều tra đã yêu cầu tra cứu, xác minh xác định xe mô tô không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của vụ án nào; tuy nhiên thông tin theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Công an huyện Mường Lát tra cứu thì thông tin không trùng khớp với xe mô tô bị thu giữ về Biển kiểm soát, số máy, số khung do đó chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy, không có cơ sở để trả lại xe mô tô cho chị H theo yêu cầu mà cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát để tiếp tục thông báo, truy tìm chủ sở hữu hợp pháp để giao trả theo quy định. Trường hợp hết thời hạn thông báo mà không truy tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí*:*

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Các bị cáo **Hà Bá T**, **Hà Văn D** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Bá T;

- Xử phạt: Bị cáo Hà Bá T **34** (*Ba mươi tư*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18/6/2023.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Văn D **40** (*Bốn mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18/6/2023.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ "Đồn BP Pù Nhi TC07 ngày 19/6/2023". Mặt sau được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Trương Văn Dũng, Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím của hãng Nokia, số IMEI 1: 352428905564792, số IMEI 2: 352428907564790. Trên máy có gắn 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Viettel, thân sim có các chữ số 8984048000051142643, máy đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng, loại bàn phím của hãng Nokia, số IMEI 1: 354493096073522, số IMEI 2: 354495091073522. Trên máy có gắn 02 (hai) sim điện thoại của nhà mạng Viettel, thân sim 1 có các chữ số 8984048008826250130, thân sim 2 có các chữ số 8984048000913767361, máy qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Bá Tuân: 01 (một) Căn cước công dân mang tên Hà Bá Tuân, số 038084009655, cấp ngày 28/6/2021; 01 (một) Thẻ ngân hàng Agribank, mang tên Hà Bá T, số 9704051001085490; 01 (một) ví da màu đen thu giữ của Hà Bá T.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Văn D 01 (một) Hộ chiếu mang tên Hà Văn D, số B9781359, cấp ngày 12/02/2015, nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh.

+ Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 29V8-2199 có đặc điểm Số khung RPRWCH6PR6A000144, Số

máy: VLF1P52FMH350161144, màu sơn đỏ đen, loại xe hai bánh, số loại Sukony Japan, xe đã qua sử dụng để Chi cục Thi hành án dân sự thông báo, truy tìm chủ sở hữu hợp pháp để giao trả theo quy định. Trường hợp hết thời hạn thông báo mà không truy tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hà Bá Tuân, Hà Văn Diệm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã V, huyện B;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh